**MỘT SỐ CÂU HỎI TNKQ ÔN TẬP TKGK I \_VẬN DỤNG**

**MÔN: ĐỊA LÍ 12**

**Bài 6&7: ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI**

**I. Vận dụng**

**Câu 1:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình đồi trung du nước ta?

**A.** Chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng. **B.** Thềm phù sa cổ bị chia cắt do dòng chảy.

**C.** Các bậc thềm phù sa cổ được phủ ba dan. **D.** Hẹp ở rìa đồng bằng ven biển miền Trung.

**Câu 2:** Đặc điểm nào sau đây của địa hình nước ta gây khó khăn chủ yếu cho phát triển giao thông vận tải?

**A.** Cấu trúc cổ được trẻ lại, phân hóa đa dạng.

**B.** Hướng núi tây bắc - đông nam, vòng cung.

**C.** Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

**D.** Địa hình nhiều đồi núi nhưng chủ yếu núi thấp.

**Câu 3:** Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo mùn, nhiều cát, ít phù sa sông là do

**A.** các sông miền Trung ngắn, hẹp và rất nghèo phù sa.

**B.** đồng bằng nằm ở chân núi, nhận nhiều sỏi, cát từ sông.

**C.** bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều.

**D.** khi hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu.

**Câu 4:** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồi núi nước ta là

**A.** thường xuyên xảy ra thiên tai.

**B.** địa hình bị chia cắt mạnh trở ngại cho giao thông.

**C.** sông ngòi ít có giá trị về giao thông đường thủy.

**D.** khoáng sản phân bố phân tán theo không gian.

**Câu 5:** Yếu tố quyết định tạo nên tính phân bậc của địa hình Việt Nam là

**A.** tác động của vận động Tân kiến tạo. **B.** sự xuất hiện khá sớm của con người.

**C.** khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. **D.** vị trí địa lí giáp Biển Đông.

**Câu 6:** Địa hình đồi trung du phần nhiều là các thềm phù sa cổ bị chia cắt chủ yếu do

**A.** tác động của dòng chảy. **B.** vận động tạo núi Himalaya.

**C.** tác động của con người. **D.** mưa lớn tập trung theo mùa.

**Câu 7:** Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho địa hình caxtơ khá phổ biến ở nước ta?

**A.** Địa hình dốc, mất lớp phủ thực vật, khí hậu nóng.

**B.** Bề mặt đá vôi, khí hậu nóng, mất lớp phủ thực vật.

**C.** Khí hậu khô nóng, mưa nhỏ, mất lớp phủ thực vật.

**D.** Bề mặt đá vôi, khí hậu nhiệt đới, có lượng mưa lớn.

**Câu 8:** Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là ở đồng bằng này có

**A.** diện tích rộng hơn Đồng bằng sông Cửu Long.

**B.** hệ thống đê sông chia đồng bằng thành nhiều ô.

**C.** hệ thống kênh rạch chằng chịt với nhiều kênh đào.

**D.** thủy triều xâm nhập gần như sâu toàn bộ đồng bằng.

**Câu 9:** Điểm giống nhau chủ yếu về cấu tạo của địa hình vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc là

**A.** đồi núi thấp chiếm ưu thế. **B.** hướng nghiêng Tây Bắc - Đông Nam.

**C.** có một số sơn nguyên, cao nguyên đá vôi. **D.** có nhiều khối núi cao đồ sộ.

**Câu 10:** Mùa đông ở vùng núi Đông Bắc đến sớm và kết thúc muộn hơn các vùng khác chủ yếu là do

**A.** phần lớn diện tích vùng là địa hình đồi núi thấp.

**B.** nhiều đỉnh núi cao giáp biên giới Việt - Trung.

**C.** các dãy núi có hướng vòng cung, đón gió mùa mùa đông.

**D.** địa hình có hướng nghiêng từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

**Câu 11:** Đặc điểm địa hình nhiều đồi núi thấp ở nước ta đã

**A.** làm cho địa hình miền núi nước ta ít hiểm trở. **B.** bảo toàn tính chất nhiệt đới ẩm của khí hậu.

**C.** làm cho địa hình có tính phân bậc rõ rệt. **D.** tạo nên sự phân hóa sâu sắc của thiên nhiên.

**Câu 12:** Địa hình với các cánh cung núi mở ra về phía Bắc và phía Đông đã làm cho khí hậu vùng Đông Bắc có

**A.** mưa nhiều vào mùa thu - đông. **B.** mùa đông đến sớm và kết thúc muộn.

**C.** thời tiết biến động mạnh vào mùa đông. **D.** gió tây khô nóng hoạt động yếu vào mùa hạ.

**Câu 13:** Bề mặt địa hình đồng bằng sông Hồng bị chia cắt thành nhiều ô là do

**A.** xây dựng hệ thống đê ven sông ngăn lũ. **B.** phù sa sông bồi tụ trên một bề mặt không bằng phẳng.

**C.** có hệ thống kênh mương thủy lợi phát triển **D.** con người khai phá từ lâu đời và làm biến đổi mạnh.

**Câu 14:** Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ khác với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở những điểm nào sau đây?

**A.** Đồi núi thấp chiếm ưu thế, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.

**B.** Địa hình núi ưu thế, có nhiều cao nguyên và lòng chảo giữa núi.

**C.** Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giảm, tính nhiệt đới tăng dần.

**D.** Mùa hạ chịu tác động mạnh của Tín phong, có đầy đủ ba đại cao.

**Câu 15:** Địa hình của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có sự phân bậc khác nhau chủ yếu do

**A.** trải qua nhiều chu kì vận động khác nhau trong Cổ kiến tạo và tác động ngoại lực.

**B.** trải qua nhiều chu kì vận động khác nhau trong Tân kiến tạo và tác động ngoại lực.

**C.** tác động nhân tố ngoại lực trên nền địa hình đã được hình thành trong Cổ kiến tạo.

**D.** sự sắp xếp các dạng địa hình từ tây sang đông và Tân kiến tạo vẫn còn hoạt động.

**Câu 16:** Các đồng bằng ven biển miền Trung nước ta ít có khả năng mở rộng do

**A.** phần lớn sông nhỏ, thềm lục địa hẹp và sâu. **B.** xâm thực miền núi yếu, rừng ven biển giảm.

**C.** mạng lưới sông thưa thớt, thềm lục địa nông. **D.** lãnh thổ mở rộng, chế độ nước sông theo mùa.

**Câu 17:** Nguyên nhân chủ yếu hình thành nên địa hình đồi trung du ở nước ta là

**A.** hiện tượng uốn nếp trên nền badan diễn ra trong thời gian dài.

**B.** tác động chia cắt của dòng chảy đối với các bậc thềm phù sa cổ.

**C.** vận động nâng lên và hạ xuống của địa hình trong Tân kiến tạo.

**D.** tác động của sóng biển, của thủy triều và các hoạt động kiến tạo.

**Câu 18:** Tổng lượng phù sa hàng năm của sông ngòi nước ta rất lớn chủ yếu là do

**A.** địa hình đồi núi già trẻ lại, có tính phân bậc rõ rệt các khu vực.

**B.** lãnh thổ nước ta hẹp ngang, địa hình có nhiều hướng khác nhau .

**C.** địa hình nước ta có sự tương phản giữa đồng bằng và miền núi.

**D.** địa hình đồi núi bị cắt xẻ mạnh, sườn dốc lớn và xâm thực mạnh.

**Câu 19:** Vùng đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ có đặc điểm chung nào sau đây?

**A.** Gồm nhiều đồng bằng nhỏ hẹp, đường bờ biển khúc khuỷu và nhiều cát.

**B.** Đồng bằng mở rộng với bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng và nông.

**C.** Tiếp giáp với vùng biển sâu, thềm lục địa thu hẹp, đất ít chất dinh dưỡng.

**D.** Thiên nhiên khắc nghiệt, nhiều đồng bằng chia cắt, núi lan ra sát bờ biển.

**Câu 20:** Địa hình đồng bằng duyên hải miền Trung có đặc điểm chủ yếu nào sau đây?

**A.** Chịu tác động mạnh của sóng biển, lượng phù sa sông bồi tụ lớn.

**B.** Địa hình đồng bằng bị cắt xẻ bởi các nhánh núi ăn sát ra tới biền.

**C.** Có nhiều cồn cát ven biển, phù sa biển bồi tụ, nhiều đảo, bán đảo.

**D.** Ít cửa sông lớn đổ ra biển, biển đóng vai trò chính, sóng biển lớn.

**Câu 21:** Địa hình đồng bằng sông Cửu Long khác với đồng bằng sông Hồng là

**A.** có quy mô diện tích nhỏ hơn. **B.** không được bồi đắp phù sa hàng năm.

**C.** có nhiều vùng trũng rộng lớn. **D.** bị chia cắt thành nhiều ô bởi đê ngăn lũ.

**Câu 22:** Các hướng núi chính ở nước ta được quy định bởi

**A.** hướng của các mảng nền cổ. **B.** cường độ các vận động nâng lên.

**C.** vị trí địa lí của nước ta. **D.** hình dạng lãnh thổ đất nước.

**Câu 23:** Dải đồng bằng ven biển Trung Bộ có nhiều dạng địa hình bồi tụ, mài mòn chủ yếu do

**A.** chịu ảnh hưởng của bão, sạt lở bờ biển, cát bay. **B.** các dòng biển ven bờ tác động lên các khối núi.

**C.** hoạt động của sóng biển, thủy triều và sông ngòi. **D.** có nhiều lần biển tiến và biến thoái trong lịch sử.

**Câu 24:** Sự khác biệt giữa địa hình đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do tác động kết hợp của

**A.** dòng biển, thủy triều, khả năng bồi tụ. **B.** hoạt động kiến tạo, sông ngòi, con người.

**C.** các mảng và khối nền cổ, sông ngòi. **D.** cấu trúc địa chất, các vùng núi giáp biển.

**II. Vận dụng cao**

**Câu 1:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

**A.** lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.

**B.** thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn

**C.** mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.

**D.** nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây **không** phải là cấu trúc địa hình nước ta?

**A.** Địa hình được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại và có tính phân bậc rõ rệt.

**B.** Quá trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi, bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông.

**C.** Địa hình gồm hai hướng chính, hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung.

**D.** Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam và phân hóa đa dạng.

**Câu 3:** Ờ đồng bằng châu thổ sông Hồng có nhiều chân ruộng cao bạc màu và các ô trũng là do

**A.** mưa nhiều, dòng chảy chia cắt các thềm phù sa. **B.** việc đào đất và đắp đê ngăn lũ diễn ra từ lâu đời.

**C.** địa hình còn đồi núi sót, thường xuyên bị lũ lụt. **D.** lịch sử kiến tạo và truyền thống canh tác lâu đời.

**Câu 4:** Địa hình của nước ta đa dạng chủ yếu do tác động kết hợp của

**A.** vận động nâng lên, hạ xuống; xâm thực, bồi tụ; hoạt động của con người.

**B.** vị trí địa lí, các nhân tố ngoại lực, hoạt động của con người.

**C.** vận động nâng lên, hạ xuống; xâm thực, bồi tụ; hoạt động khai thác khoáng sản.

**D.** vận động nâng lên, hạ xuống; xâm thực, bồi tụ; vị trí địa lí.

**Câu 5:** Do nước ta nằm ở nơi giao nhau của nhiều đơn vị kiến tạo nên

**A.** khí hậu phân hóa đa dạng. **B.** có tài nguyên sinh vật phong phú.

**C.** địa hình có sự phân hóa mạnh. **D.** chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

**Câu 6:** Vùng ven biển Bắc Trung Bộ thường xảy ra hiện tượng cát bay, cát chảy chủ yếu do

**A.** rừng phòng hộ ven biển bị tàn phá. **B.** hàng năm bão hoạt động mạnh.

**C.** địa hình vuông góc với gió mùa Đông Bắc. **D.** dãy Trường Sơn Bắc lùi sâu về phía Tây.

**Câu 7:** Địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc khác với vùng núi Trường Sơn Nam chủ yếu do tác động của

**A.** Hoạt động nội lực, các quá trình ngoại lực mỗi vùng khác nhau.

**B.** Vận động tạo núi, quá trình phong hóa các giai đoạn khác nhau.

**C.** Vận động kiến tạo nâng lên và hạ xuống khác nhau ở mỗi nơi.

**D.** Quá trình phong hóa, bóc mòn và bồi tụ mỗi thời kì khác nhau.

**Câu 8:** Đặc điểm nào sau đây của địa hình gây khó khăn nhất cho khai thác khoáng sản?

**A.** Địa hình thấp dần từ từ tây bắc xuống đông nam.

**B.** Hướng núi chính là Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung.

**C.** Địa hình chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của con người.

**D.** Núi chiếm phần lớn diện tích và được làm trẻ lại.

**Câu 9:** Địa hình nước ta có nhiều đồi núi và chủ yếu là đồi núi thấp do

**A.** trải qua quá trình bào mòn lâu dài và được nâng lên trong giai đoạn tân kiến tạo.

**B.** được hình thành sớm và nâng lên trong vận động tạo núi thuộc đại trung sinh.

**C.** chịu sự tác động mạnh mẽ của quá trình ngoại lực trong giai đoạn tân kiến tạo.

**D.** ảnh hưởng của vận động tạo núi AnPơ, Himalaya trong đại cổ sinh ở nước ta.

**Câu 10:** Sự phân hóa đa dạng của địa hình nước ta là kết quả tác động

**A.** con người, vận động kiến tạo trong điều kiện lượng mưa lớn quanh năm.

**B.** giữa nội lực, ngoại lực trong điều kiện thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

**C.** vận động nâng lên hạ xuống, ảnh hưởng của lượng mưa và con người.

**D.** của nội lực, con người, biển Đông và lượng mưa lớn diễn ra trong năm.

**Câu 11:** Hàng năm đồng bằng Nam Bộ vẫn mở rộng ra biển ở phía đông nam với tốc độ khá nhanh chủ yếu là do

**A.** hoạt động canh tác của con người, lưu lượng dòng chay rất lớn.

**B.** lượng phù sa các sông mang theo lớn, thềm lục địa nông, thoải.

**C.** thềm lục địa bị thu hẹp, tác động mạnh thủy triều và sóng biển.

**D.** rừng ngập mặn ven biển tàn phá nhiều, chế độ sông thất thường.

**Câu 12:** Đồng bằng Nam Bộ được hình thành chủ yếu do tác động kết hợp của

**A.** phù sa sông bồi tụ, thảm thực vật biển, sóng biển, độ mặn của nước biển.

**B.** trầm tích phù sa sông bồi dần, sự thay đổi của mực nước biển, sóng biển.

**C.** sự thay đổi của mực nước biển, độ mặn của muối, dòng biển nóng, lạnh.

**D.** độ mặn của nước biển, sự thay đổi của mực nước biển, thực vật biến đổi.

**Câu 13:** Nguồn gốc chủ yếu để hình thành đồng bằng Nam Bộ ở nước ta là

**A.** hình thành trên vùng sụt lún có thềm lục địa rộng và nông.

**B.** hình thành trên nền địa chất phức tạp, tác động thủy triều.

**C.** hình thành do tác động của sóng biển, phù sa, hình tứ giác.

**D.** hình thành do tác động của thủy triều, phù sa sông và biển.

**Câu 14:** Ở vùng núi Trường Sơn Nam phía Tây và Tây nam hình thành các cao nguyên xếp tầng có độ cao thấp hơn chủ yếu do

**A.** ảnh hưởng của khối nền cổ Đông Dương. **B.** tác động mạnh của vận động tân kiến tạo.

**C.** hoạt động của các đợt phun trào mắc ma. **D.** ảnh hưởng địa khối Kon Tum và địa máng.

**Câu 15:** Địa hình nước ta có hướng nghiêng Tây Bắc - Đông Nam thấp dần ra biển nên tạo điều kiện

**A.** gió mùa đông bắc xâm nhập sâu vào lãnh thổ. **B.** Tín phong tác động mạnh vào lãnh thổ nước ta.

**C.** gió biển có thể tác động sâu vào trong lục địa. **D.** gió đông nam gây mưa lớn Miền Bắc nước ta.

**Câu 16:** Hướng vòng cung của các cánh cung Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều do

**A.** khối núi vòm Sông Chảy và núi Kon Tum tác động mạnh ở vùng này.

**B.** sự nâng lên hạ xuống không đồng đều trong vận động tạo núi sinh ra.

**C.** trong quá trình hình thành chịu tác động của khối núi vòm Sông Chảy.

**D.** quá trình hình thành chịu tác động mạnh khối nền cổ Hoàng Liên Sơn.

**Câu 17:** Hướng núi của dãy Trường Sơn Nam của nước ta liên quan đến

**A.** vùng núi Tây Vân Nam và khối vòm Sông Chảy.

**B.** địa mảng Đông Dương và khối nền cổ Hoa Nam.

**C.** khối núi vòm Sông Chảy và khối núi Kon Tum.

**D.** địa máng Đông Dương và khối nền cổ Kon Tum.

**Câu 18:** Đặc điểm địa hình giống nhau giữa vùng núi Tây Bắc và Đông Bắc là

**A.** các dạng địa hình cùng hướng tây bắc-đông nam. **B.** địa hình cao nhất nước ta có hướng vòng cung.

**C.** có các thung lũng sông cùng hướng với địa hình. **D.** đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ.

**Câu 20:** Đồi núi nước ta có tính phân bậc mạnh do

**A.** các quá trình phong hoá tác động mạnh yếu khác nhau theo từng thời.

**B.** trong giai đoạn Cổ sinh, có nhiều vận động tạo núi khác nhau.

**C.** trong giai đoạn Tân sinh, có nhiều lần biển tiến, biến thoái.

**D.** trong giai đoạn Tân sinh, vận động nâng sụt diễn ra theo từng đợt.

**Bài 8: THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC CỦA BIỂN**

**I. Vận dụng**

**Câu 1:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

**A.** Mang lại lượng mưa lớn và độ ẩm cao. **B.** Giảm tính chất lạnh khô trong mùa đông.

**C.** Tạo nên sự phân mùa cho khí hậu nước ta. **D.** Làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ.

**Câu 2:** Ven biển Nam Trung Bộ thuận lợi cho nghề làm muối chủ yếu do

**A.** có nhiệt độ cao, nhiều nắng, sông nhỏ. **B.** bờ biển dài, nhiều vũng vịnh nước sâu.

**C.** mùa mưa kéo dài, nhiều vịnh cửa sông. **D.** có bãi triều rộng, nhiều đảo và quần đảo.

**Câu 3:** Do nằm trong khu vực nội chí tuyến nên Biển Đông có

**A.** nhiềubão và áp thấp nhiệt đới, nhiệt độ nước biển cao và độ muối khá lớn.

**B.** khí hậu xích đạo, nhiệt độ cao, ẩm dối dào, gió hoạt động theo mùa.

**C.** khí hậu nhiệt đới, mưa theo mùa, sinh vật biển đa dạng, phong phú.

**D.** dải hội tụ, bão, áp thấp nhiệt đới, dòng hải lưu, nhiều vùng ngập mặn.

**Câu 4:** Đặc điểm của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là

**A.** có các dòng hải lưu hoạt động theo mùa **B.** vùng biển có diện tích rộng 3,447 triệu km.

**C.** vùng biển có diện tích rộng và tương đối kín. **D.** nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**Câu 5:** Biển Đông làm cho khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương là nhờ vào đặc điểm

**A.** biển rộng, nhiệt độ cao và biến động theo mùa. **B.** biển rộng, nhiệt độ cao và có hải lưu.

**C.** biển rộng, nhiệt độ cao và chế độ triều phức tạp. **D.** biển rộng, nhiệt độ cao và tương đối kín.

**Câu 6:** Biểu hiện khép kín của Biển Đông là

**A.** vùng biển rộng, có nhiều đảo và quần đảo. **B.** hướng hải lưu chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**C.** biển nóng ẩm, độ mặn tương đối cao. **D.** vùng biển chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây **không** phải đặc điểm của giới sinh vật trong vùng biển nước ta?

**A.** Rất giàu có về thành phần loài.  **B.** Tiêu biểu cho vùng nhiệt đới.

**C.** Chủ yếu là các loài di cư theo mùa.  **D.** Có năng suất sinh học cao.

**Câu 8:** Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam nước ta rộng và nông do

**A.** Tiếp giáp với vùng đồng bằng lớn. **B.** Tiếp giáp với vùng đồng bằng nhỏ.

**C.** Tiếp giáp với vùng núi cao phía tây. **D.** Tiếp giáp với vùng đồi thấp phía tây.

**Câu 9:** Nước ta có tài nguyên sinh vật biển rất đa dạng và phong phú chủ yếu do

**A.** nằm trong khu vực nhiệt đới, trên đường di lưu và di cư của nhiều loài sinh vật.

**B.** người dân hạn chế khai thác hải sản, ý thức bảo vệ sinh vật biển được nâng cao.

**C.** bảo vệ hệ thống rừng đặc dụng trên đảo, phát triển mạnh du lịch biển - đảo.

**D.** lai tạo thêm nhiều loài mới, đẩy mạnh hoạt động nuôi trồng thủy sản.

**Câu 10:** Khí hậu trước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương chủ yếu là nhờ

**A.** có Biển Đông và lãnh thổ hẹp ngang kéo dài. **B.** nằm trên đường di cư của các luồng sinh vật.

**C.** nằm trong khu vực nội chí tuyên bán cầu Bắc. **D.** nằm ở gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

**Câu 11:** Khí hậu phần đất liền của nước ta mang nhiều đặc tính hải dương chủ yếu do

**A.** tác động của các khối khí di chuyển qua biển. **B.** giáp Biển Đông và thông ra Thái Bình Dương.

**C.** hoạt động của bão và khối khí hướng đông bắc. **D.** dải hội tụ nhiệt đới và khối khí hướng tây nam.

**Câu 12:** Vị trí trải dài từ xích đạo về chí tuyến Bắc là nhân tố chủ yếu làm cho Biển Đông có

**A.** nhiệt độ nước biển cao và thay đổi theo mùa, biển tương đối kín.

**B.** nhiệt độ nước biển cao và thay đổi từ Bắc xuống Nam, biển ấm.

**C.** các vịnh biển, lượng mưa tương đối ấm và khác nhau ở các nơi.

**D.** các quần đảo, nhiều rừng ngập mặn và loài sinh vật phong phú.

**Câu 13:** Ở ven bờ biển nước ta, độ muối của nước biển thay đổi theo mùa chủ yếu do

**A.** chế độ nước sông và hoạt động của các khối khí.

**B.** thay đổi địa hình ven bờ và mạng lưới sông ngòi.

**C.** chế độ mưa phân hóa, hoạt động của các hải lưu.

**D.** thềm lục địa thay đổi độ sâu, gió mùa hoạt động.

**Câu 14:** Ở nước ta, độ muối của nước biển thay đổi theo từng đoạn bờ biển chủ yếu do

**A.** sự phân hóa chế độ mưa và mạng lưới sông ngòi.

**B.** thay đổi biên độ nhiệt độ và mạng lưới sông ngòi.

**C.** chế độ thủy triều và hoạt động của các dòng biển.

**D.** thay đổi của thềm lục địa và hoàn lưu khí quyển.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói đến vai trò của Biển Đông đối với khí hậu nước ta?

**A.** Làm dịu bớt đi thời tiết nóng bức của nước ta trong mùa hè.

**B.** Làm cho khí hậu nước ta mang tính chất hải dương điều hòa.

**C.** Là yếu tố quyết định tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta.

**D.** Giảm tính khắc nghiệt của thời tiết lạnh khô trong mùa đông.

**Câu 16:** Lượng ẩm cao do biển Đông mang lại đã ảnh hưởng như thế nào đối với cảnh quan thiên nhiên nước ta?

**A.** Làm cho thiên nhiên nước ta phong phú, đa dạng.

**B.** Làm cho cảnh quan thiên nhiên rừng chiếm ưu thế.

**C.** Thảm thực vật nước ta đa dạng bốn mùa xanh tốt.

**D.** Làm cho quá trình phục hồi rừng diễn ra nhanh chóng.

**Câu 17:** Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương do tiếp giáp với vùng

**A.** biển rộng, nhiệt độ cao và hoạt động gió mùa.

**B.** biển rộng, nhiệt độ cao và có hải lưu theo mùa.

**C.** biển rộng, nhiệt độ cao và chế độ triều phức tạp.

**D.** biển rộng, tương đối kín, nhiệt độ nước biển cao.

**Câu 18:** Nước ta có lượng mưa trung bình năm lớn chủ yếu do tác động kết hợp của các nhân tố nào sau đây?

**A.** Vị trí gần xích đạo, độ cao địa hình, gió đông bắc.

**B.** Vị trí giáp biển, gió Tín phong, dải hội tụ nhiệt đới.

**C.** Vị trí giáp biển, gió mùa, dải hội tụ nhiệt đới, bão.

**D.** Vị trí gần chí tuyến, gió mùa, áp thấp nhiệt đới, bão.

**Câu 19:** Biển Đông mang lại nguồn nhiệt ẩm dồi dào và lượng mưa lớn cho nước ta do

**A.** biển Đông là một biển rộng lớn và có nhiều hệ sinh thái ven bờ.

**B.** biển Đông có đặc tính nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**C.** biển Đông là một vùng biển kín, có dòng hải lưu chạy khép kín.

**D.** biển Đông có thềm lục địa mở rộng ở vịnh Bắc Bộ và Thái Lan.

**Câu 20:** Gió biển có thể tác động sâu vào trong lục địa của lãnh thổ nước ta chủ yếu là do

**A.** Cấu trúc của địa hình, địa hình thấp dần ra biển, các loại gió thịnh hành.

**B.** địa hình thấp dần ra biển, tác động của gió mùa, ảnh hưởng của gió Tây Nam.

**C.** địa hình hẹp theo chiều ngang, tác động dòng biển nóng, hướng gió Đông Bắc.

**D.** hướng nghiêng của địa hình, tác động gió Tín phong và ảnh hưởng dòng biển.

**Câu 21:** Yếu tố hải văn nào sau đây **không** thể hiện tính chất nhiệt đới gió mùa và khép kín của Biển Đông?

**A.** Nhiệt độ trung bình của nước biển cao. **B.** Các dòng hải lưu chảy theo mùa.

**C.** Độ muối của nước biển tương đối cao. **D.** Biển Đông có trữ lượng nước lớn.

**II. Vận dụng cao**

**Câu 1:** Biển Đông có tài nguyên hải sản phong phú chủ yếu do

**A.** rộng lớn, tương đối kín, vị trí giao nhau của nhiều dòng hải lưu.

**B.** rộng lớn, nhiệt độ cao quanh năm, nhiều đảo và quần đảo xa bờ.

**C.** tương đối kín, vị trí nội chí tuyến, nhiều đảo và quần đảo ven bờ.

**D.** biển nóng, dòng biển theo mùa, nhiều cửa sông, đảo và quần đảo.

**Câu 2:** Tính chất hải dương của khí hậu nước ta được thể hiện qua yếu tố

**A.** nhiệt độ và lượng mưa. **B.** nhiệt độ, hải lưu.

**C.** chế độ gió và lượng mưa. **D.** lượng mưa và độ ẩm.

**Câu 3:** Địa hình ven biển nước ta đa dạng chủ yếu do tác động kết hợp của

**A.** sóng biển, thủy triều, sông ngòi và hoạt động kiến tạo.

**B.** sóng biển, thủy triều, độ mặn của biển và thềm lục địa.

**C.** các vùng núi giáp biển và vận động nâng lên, hạ xuống.

**D.** thủy triều, độ mặn nước biển và các dãy núi ra sát biển.

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

**A.** Mang lại lượng mưa lớn và độ ẩm cao. **B.** Giảm tính chất lạnh khô trong mùa đông.

**C.** Tạo nên sự phân mùa cho khí hậu nước ta. **D.** Làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ.

**Câu 5:** Các đồng bằng ven biển miền Trung nước ta ít có khả năng mở rộng do

**A.** phần lớn sông nhỏ, thềm lục địa hẹp và sâu. **B.** xâm thực miền núi yếu, rừng ven biển giảm.

**C.** mạng lưới sông thưa thớt, thềm lục địa nông. **D.** lãnh thổ mở rộng, chế độ nước sông theo mùa.

**Câu 6.** Hệ sinh thái ven biển nước ta đa dạng chủ yếu do

**A.** có các bãi triều lớn, dạng địa hình và sinh vật phong phú.

**B.** tác động của con người, thềm lục địa sâu và địa hình độc đáo.

**C.** có nhiều rừng ngập mặn, tác động của nội lực và thủy triều.

**D.** khí hậu nóng ẩm, sinh vật phong phú, thiên nhiên phân hóa.

**Câu 7:** Duyên hải cực Nam Trung Bộ có chất lượng muối biển tốt bậc nhất nước ta chủ yếu do

**A.** nền nhiệt độ cao, điều kiện khí hậu nắng gió khắc nghiệt.

**B.** ít sông đổ ra biển, nhiều nơi biển ăn sâu vào trong đất liền.

**C.** nước biển trong, nhiều khoáng chất, độ mặn cao, khô nóng.

**D.** nền nhiệt độ cao quanh năm, nắng nhiều, thềm lục địa sâu.

**Câu 8:** Địa hình dải đồng bằng ven biển miền Trung được hình thành chủ yếu do tác động kết hợp của

**A.** thủy triều, sóng biển, độ mặn của nước biển, vận động hạ xuống và con người.

**B.** hoạt động kiến tạo, các dãy núi lan ra sát biển, sông ngòi, trầm tích và sóng biển.

**C.** thủy triều, dòng biển nóng, tác động của con người vận động nâng lên, hạ xuống.

**D.** thủy triều, sóng biển, phù sa sông và biển, ảnh hưởng của dòng biển nóng, lạnh.